TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **610**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trung

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Sơn Thị Cẩm T, sinh năm 1990; HKTT và ngụ tại: 327/2B đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lưu Công K, sinh năm 1985; HKTT và ngụ tại: 327/2B đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Sơn Thị Cẩn T trình bày:

Bà và ông Lưu Công K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T,

Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 231/2010, quyển số 01/2010 ngày 22/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 327/2B đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo T là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, lối sống không phù hợp, ông K thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ông K còn thường xuyên chơi cờ bạc gây ra nhiều nợ nần, nhiều lần gia đình phải trả nợ cho ông K gây ảnh hưởng đến kinh tế và cuộc sống gia đình. Không những thế nhiều lần ông K còn bạo hành vợ, gây thương tích cho vợ. Nhiều lần bà đã cho ông K cơ hội để sửa chữa nhưng ông K không thay đổi. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên vợ chồng bà ly thân từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Lưu Công K.

Về con chung: Bà T khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Lưu Đức B, sinh ngày 11/10/2011 và Lưu Đức N, sinh ngày 05/6/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà T khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Lưu Công K trình bày:

Về hoàn cảnh kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như lời bà T trình bày. Ông K thừa nhận ông có chơi cờ bạc và thường xuyên gây ra nợ nần ảnh hưởng đến gia đình. Tuy nhiên, nay bà T yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông K khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Lưu Đức B, sinh ngày 11/10/2011 và Lưu Đức N, sinh ngày 05/6/2013. Khi ly hôn, ông yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, còn cụ thể ai nuôi cháu nào thì ông không có ý kiến và ông cũng không có ý kiến về phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông K khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông K khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự cho ông Lưu Công K cũng như đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên

Tòa án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.

- Bị đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Sơn Thị Cẩm T. Bà Sơn Thị Cẩm T ly hôn với ông Lưu Công K. Giao cả hai con chung là Lưu Đức B, sinh ngày 11/10/2011 và Lưu Đức N, sinh ngày 05/6/2013 cho bà T, ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 231/2010, quyển số 01/2010 ngày 22/11/2010 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Sơn Thị Cẩm T và ông Lưu Công K thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông K có nơi cư ngụ tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Bà Sơn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Lưu Công K:

Căn cứ lời khai của bà T thấy rằng vợ chồng bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng, cãi vã, vợ chồng không hợp nhau về mọi việc trong cuộc sống.

Ông K thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Bên cạnh đó, ông K còn thường xuyên chơi cờ bạc gây ra nợ nần, nhiều lần gia đình phải trả nợ thay cho ông K gây ảnh hưởng đến kinh tế và cuộc sống của gia đình. Không những thế nhiều lần ông K còn bạo hành vợ, gây thương tích cho vợ. Mặc dù bà T đã bỏ qua cho ông K để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng ông K vẫn không thay đổi. Vợ chồng bà đã ly thân năm 2018 đến nay, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhiều lần triệu tập và tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông K vắng mặt, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này thể hiện ông K không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông K không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông K là có thật và đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông K là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai con chung là Lưu Đức B, sinh ngày 11/10/2011 và Lưu Đức N, sinh ngày 05/6/2013. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Còn ông K yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, còn cụ thể ai nuôi cháu nào thì ông không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi là phải dựa vào quyền lợi của trẻ. Từ trước đến nay, con chung do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và hiện nay các cháu cũng đang sống cùng bà T. Đồng thời, cháu B và cháu N đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của các cháu thì việc bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của trẻ và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K.

[4]. *Về quan hệ tài sản*:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5].*Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà T chịu án phí theo qui định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sơn Thị Cẩm T:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Lưu Công K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 231/2010, quyển số 01/2010 ngày 22/11/2010 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Sơn Thị Cẩm T và ông Lưu Công K hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Lưu Đức B, sinh ngày 11/10/2011 và Lưu Đức N, sinh ngày 05/6/2013. Giao cả hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K do bà T không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

2/ Về án phí:

- Bà Sơn Thị Cẩm T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0020565 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Hương